TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HC** **TP. ĐÀ NẴNG** *****	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01**/2019/KDTM-ST
Ngày: 28 - 01 - 2019
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HC THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Nga
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Thanh Trà
2. Ông Phạm Xoa

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Đặng Thị Ngọc Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân quận HC, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận HC, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà:* Bà Trần Nhã Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân quận HC, thành phố Đà Nẵng–Số 24 đường Hoàng Văn Thụ, phường Phước Ninh, quận HC, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2018/TLST - KDTM ngày 10 tháng 10 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2018/QĐXXST- KDTM ngày 26 tháng 12 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2018/QĐST-KDTM ngày 23 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng N**.

Trụ sở tại: 02 đường L, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đoàn Đỗ Xuân Q - Chức vụ: Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Ngân hàng N - Chi nhánh C. Địa chỉ: 221 đường Tr, quận HC, TP Đà Nẵng (có mặt)

Bị đơn: **Công ty TNHH QS**.

Trụ sở: Tổ 33, phường H, quận C, TP Đà Nẵng

Người đại diện theo pháp luật: ông **Nguyễn S** - Chức vụ: giám đốc Công ty. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/9/2018, bản khai, trong quá trình hòa giải và tại phiên toà đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng N - Chi nhánh C (gọi tắt là Ngân hàng) cho Công ty TNHH QS vay vốn theo Hợp đồng tín dụng số: 2009-LAV-201700260 ngày 31/05/2017. Mục đích

vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh của công ty. Dư nợ được vay tối đa: 6.000.000.000 đồng. Thời gian của Hợp đồng tín dụng: 12 tháng. Thời gian cho vay theo từng lần nhận nợ: 09 tháng. Lãi suất cho vay: 9%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất đúng hạn. Tính đến ngày 28/01/2019, tổng số tiền Công ty TNHH QS phải thanh toán theo Hợp đồng tín dụng số 2009 LAV-201700260 là: 556.126.834 đồng. Trong đó:

+ Dư nợ gốc : 410.119.313 đồng
+ Nợ lãi trong hạn : 120.558.054 đồng
+ Nợ lãi quá hạn : 25.449.467 đồng.

Cụ thể, bao gồm các Giấy nhận nợ còn dư nợ sau:

1. Giấy nhận nợ ngày 01/06/2017 số tiền vay: 1.500.000.000 đồng; Dư nợ gốc: 1.000.000 đồng; lãi trong hạn: 67.567.500 đồng, lãi quá hạn: 11.846.250 đồng.

2. Giấy nhận nợ ngày 06/06/2017 số tiền vay: 1.700.000.000 đồng; Dư nợ: 409.119.313đ; lãi trong hạn: 52.990.554 đồng, lãi quá hạn: 13.603.217 đồng.

Tài sản đảm bảo tiền vay là:

- Máy chấn Komatsu mã số: 090519-01, model: P180x3200mm, hóa đơn GTGT số: 0000022 ngày 20/06/2015, hợp đồng mua bán máy số 0106/HĐMB ngày 10/06/2015 tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH QS. Tài sản thế chấp được công chứng tại Văn phòng công chứng Nguyễn Hải Sâm theo hợp đồng thế chấp tài sản số 2009-LCL-201700259 ngày 06/06/2017 và đã đăng ký thế chấp theo quy định.

- Máy đột dập 160 tấn và máy ép thủy lực 120 tấn, hóa đơn GTGT số: 000027 ngày 30/05/2014 mẫu số: 01GTKT3/001, ký hiệu: UN/11P và hợp đồng kinh tế số 300514/UN-QS ký ngày 25/05/2014 giữa Công ty TNHH QS và Công ty TNHH MTV U. Tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH QS. Tài sản thế chấp được công chứng tại Văn phòng công chứng Nguyễn Hải Sâm theo hợp đồng thế chấp tài sản số 12.11.2017/HĐTC ngày 17/11/2017 và đã đăng ký thế chấp theo quy định.

Trong quá trình vay vốn Công ty TNHH QS đã vi phạm hợp đồng tín dụng, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, làm việc, đôn đốc nhắc nhở và đã tạo điều kiện để Công ty trả nợ Ngân hàng nhưng Công ty vẫn không chấp hành, món vay trên hiện nay đã bị quá hạn.

Nay Ngân hàng N kính đề nghị Toà án nhân dân Quận HC TP. Đà Nẵng giải quyết buộc:

- Công ty TNHH QS phải trả cho Ngân hàng N số tiền là: 556.126.834 đồng. Trong đó:

+ Dư nợ gốc : 410.119.313 đồng
+ Nợ lãi trong hạn : 120.558.054 đồng
+ Nợ lãi quá hạn : 25.449.467 đồng

(Tiền lãi tạm tính đến ngày 28/01/2019 có kèm theo Bảng kê lính lãi)

Đồng thời, tiếp tục cho tính lãi phát sinh trên số dư nợ gốc từ ngày 29/01/2019 cho đến khi Công ty TNHH QS thanh toán hết số tiền nợ nói trên.

- Trường hợp Công ty TNHH QS không trả nợ cho Ngân hàng N thì đề nghị Tòa án nhân dân Quận HC cho phát mãi tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ.

Kính mong Toà án nhân dân Quận HC xem xét, tạo điều kiện để Ngân hàng thu hồi nợ theo đúng quy định của pháp luật.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân quận HC đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án; thông báo hoà giải; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; giấy triệu tập cho Công ty TNHH QS để lấy lời khai và tham gia hoà giải nhưng Công ty TNHH QS đều vắng mặt không có lý do và cũng không gửi ý kiến, nên không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận HC tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi Tòa án thụ lý cho đến trước khi HĐXX vào nghị án là đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX giải quyết theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N đối với Công ty TNHH QS:

Căn cứ Điều 463 và 466 Bộ luật dân sự: Buộc Công ty TNHH QS phải thanh toán cho Ngân hàng N số tiền là 556.126.834 đồng. Trong đó: Dư nợ gốc: 410.119.313 đồng; Nợ lãi trong hạn: 120.558.054 đồng; Nợ lãi quá hạn: 25.449.467 đồng (tính đến ngày 28/01/2019) và tiền lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 29/01/2019 cho đến khi Công ty TNHH QS thanh toán hết khoản nợ.

Căn cứ Điều 299, Điều 323 Bộ luật dân sự: Trong trường hợp Công ty TNHH QS không thanh toán được nợ đề nghị cho phát mãi tài sản đảm bảo là Máy chấn Komatsu mã số: 090519-01, model: P180x3200mm, hóa đơn GTGT số: 0000022 ngày 20/06/2015 và Máy đột dập 160 tấn và máy ép thủy lực 120 tấn, hóa đơn GTGT số: 000027 ngày 30/05/2014 mẫu số: 01GTKT3/001, ký hiệu: UN/11P để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

I. Về tố tụng*:*

Trong quá trình tố tụng, Công ty TNHH QS vắng mặt và không có lý do về việc vắng mặt của mình. Tại phiên tòa hôm nay, Công ty TNHH QS là bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt Công ty TNHH QS.

II. Về nội dung vụ án:

[1] Xét yêu cầu của Ngân hàng N về việc yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH QS phải thanh toán khoản nợ tính đến ngày 28/01/2019 với số tiền là 556.126.834 đồng, HĐXX thấy:

[1.1] Vào ngày 31 tháng 5 năm 2017, Ngân hàng N- Chi nhánh C (Ngân hàng) và Công ty TNHH QS ký kết Hợp đồng tín dụng số 2009-LAV-201700260. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh. Hạn mức tín dụng tối đa: 6.000.000.000 đồng. Thời gian hiệu lực của hạn mức cấp tín dụng là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Thời gian cho vay theo từng lần nhận nợ. Cụ thể như sau:

Giấy nhận nợ ngày 01/6/2017: số tiền nhận nợ 1.500.000.000đ; định kỳ trả nợ gốc 09 tháng (01/03/2018); định kỳ trả lãi tiền vay: 03 tháng/lần; lãi suất cho vay 9,0%/năm; lãi suất nợ quá hạn: 13,5%/năm.

Giấy nhận nợ ngày 6/6/2017: số tiền nhận nợ 1.700.000.000đ; định kỳ trả nợ gốc 11 tháng (06/5/2018); định kỳ trả lãi tiền vay: 03 tháng/lần; lãi suất cho vay 9,0%/năm; lãi suất nợ quá hạn: 13,5%/năm.

[1.2] Đến nay, các khoản vay đã quá hạn, Công ty TNHH QS còn nợ Ngân hàng: 556.126.834 đồng. Trong đó: Dư nợ gốc: 410.119.313 đồng; Nợ lãi trong hạn: 120.558.054 đồng; Nợ lãi quá hạn: 25.449.467 đồng (tính đến ngày 28/01/2019).

Như vậy, Công ty TNHH QS đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận tại điểm d khoản 2 Điều 14 của Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa buộc Công ty TNHH QS phải trả số tiền 556.126.834 đồng là có cơ sở, phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự và khoản 3 Điều 98 Luật tổ chức tín dụng nên HĐXX chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu của Ngân hàng về việc trong trường hợp Công ty TNHH QS không trả nợ cho Ngân hàng thì cho phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. HĐXX xét thấy:

Theo thỏa thuận của các bên tại Điều 4 Hợp đồng thế chấp tài sản số 2009-LCL-201700259 ngày 06/06/2017 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 12.11.2017/HĐTC ngày 17/11/2017 thì Ngân hàng có quyền xử lý tài sản để thu hồi nợ khi đến hạn thực hiện nghĩa vụ mà bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đúng. Đến nay, khoản vay của Công ty TNHH QS đã quá hạn nhưng Công ty vẫn không trả được nợ cho Ngân hàng. Do đó, yêu cầu của Ngân hàng về việc xử lý tài sản bảo đảm là có cơ sở, phù hợp với quy định tại các Điều 299, 232 và 320 Bộ luật dân sự nên HĐXX chấp nhận:

Trong trường hợp Công ty TNHH QS không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N thì tài sản thế chấp đối với khoản tiền vay là: Máy chấn Komatsu mã số: 090519-01, model: P180x3200mm, hóa đơn GTGT số: 0000022 ngày 20/06/2015 theo hợp đồng thế chấp tài sản số 2009-LCL-201700259 ngày 06/06/2017; Máy đột dập 160 tấn và máy ép thủy lực 120 tấn, hóa đơn GTGT số: 000027 ngày 30/05/2014 mẫu số: 01GTKT3/001, ký hiệu: UN/11P theo hợp đồng thế chấp tài sản số 12.11.2017/HĐTC ngày 17/11/2017 được xử lý theo quy định pháp luật để thu hồi nợ trả Ngân hàng N.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm:

Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N được chấp nhận nên án phí dân sự sơ thẩm Công ty TNHH QS phải chịu theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ Ngân hàng N chịu (đã thu và chi xong).

V*ì các lẽ trên,*

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 463, 466, 299, 232, và 320, 688 Bộ luật Dân sự.
- Căn cứ Điều 91, khoản 2 Điều 95, khoản 3 Điều 98 Luật tổ chức tín dụng.
- Căn cứ Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N đối với Công ty TNHH QS

Xử:

1. Buộc Công ty TNHH QS phải thanh toán cho Ngân hàng N số tiền là **556.126.834 đồng**. Trong đó:

+ Nợ gốc : 410.119.313 đồng.
+ Nợ lãi trong hạn : 120.558.054 đồng.
+ Nợ lãi quá hạn : 25.449.467 đồng.

(Tiền lãi tạm tính đến ngày 28/01/2019)

Lãi tiếp tục được tính từ ngày 29/01/2019 theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2009-LAV-201700260 ngày 31/05/2017; Giấy nhận nợ ngày 01/6/2017 và Giấy nhận nợ ngày 06/6/2017 trên số nợ gốc cho đến khi Công ty TNHH QS thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

2. Trong trong trường hợp Công ty TNHH QS không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì tài sản thế chấp là Máy chấn Komatsu mã số: 090519-01, model: P180x3200mm, hóa đơn GTGT số: 0000022 ngày 20/06/2015 theo hợp đồng thế chấp tài sản số 2009-LCL-201700259 ngày 06/06/2017; Máy đột dập 160 tấn và máy ép thủy lực 120 tấn, hóa đơn GTGT số: 000027 ngày 30/05/2014 mẫu số: 01GTKT3/001, ký hiệu: UN/11P theo hợp đồng thế chấp tài sản số 12.11.2017/HĐTC ngày 17/11/2017 sẽ được xử lý theo quy định pháp luật để thu hồi nợ trả Ngân hàng N.

3. Án phí và các chi phí tố tụng khác:

* Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm Công ty TNHH QS phải chịu là 26.245.074 đồng (hai mươi sáu triệu, hai trăm bốn mươi lăm nghìn, không trăm bảy mươi tư đồng). Hoàn trả lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí 12.707.291đồng đã nộp theo biên lai thu số 006575 ngày 09/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận HC, thành phố Đà Nẵng.

* Lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ Ngân hàng N chịu (đã thu và chi xong).

4. Quyền kháng cáo:

Án xử sơ thẩm công khai, Ngân hàng N có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trọng hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Công ty TNHH QS vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết tại địa phương.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND quận HC;*
- *Chi cục THADS quận HC;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Thanh Nga